

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 10/2021/KDTM-ST

Ngày: 17 - 9 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Tuyết

2. Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXX-ST ngày 06/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-DS ngày 30/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2021/QĐST-DS ngày 23/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Số 41&45 đường L, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: ông Đàm Huy L - Giám đốc Trung tâm C Quảng Ninh. Địa chỉ: số 607 đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q

Địa chỉ: Số nhà 13 phố Cảng tàu khách quốc tế Ch, phường Ch, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn L - Giám đốc. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: ông Nguyễn Văn Th. Địa chỉ: tổ 1, khu 1, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Bến du thuyền, cảng tàu khách Quốc tế H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần P (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng và Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q (sau đây viết tắt là Công ty) đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng 0004/2019/HĐTD-OCB-DN

ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ số 004.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 19/12/2019 với các nội dung sau:

Số tiền nhận nợ: 374.000.000đ (*Ba trăm bảy mươi tư triệu đồng*). Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy; Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 19/6/2020; Lãi suất vay trong hạn: 10,4%/năm (được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần); Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm:

(1) Tàu Thành Đạt 18, số đăng ký QN-5816 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 10872/ĐK do Sở GTVT Quảng Ninh cấp 21/7/2016 cho chủ phương tiện: Công ty TNHH đầu tư DVDL Q.

(2) Tàu Thành Đạt 19, số đăng ký QN-1762 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 11692/ĐK do Sở GTVT Quảng Ninh cấp 31/7/2018 cho chủ phương tiện: Công ty TNHH đầu tư DVDL Q.

Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 004/2019/BĐ ngày 31/01/2019 tại Văn phòng công chứng V, số công chứng 1195, quyền số 01/2019 TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật. Ngày 27/9/2019 Công ty đề nghị giải chấp tài sản là tàu Thành Đạt 19, Ngân hàng đã giải chấp tài sản cho Công ty theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ số 004.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 19/12/2019; Ngân hàng đã nhắc nợ đến hạn phải thanh toán nhiều lần nhưng Công ty không trả nợ cho Ngân hàng, buộc Ngân hàng phải làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Quá trình giải quyết vụ án Công ty đã trả nợ được Ngân hàng tổng số tiền 93.008.936đ (Trong đó trả nợ gốc là 86.001.457đ và trả nợ lãi là 7.007.479đ). Tính đến ngày 17/9/2021, Công ty còn nợ Ngân hàng 126.753.183 (Trong đó nợ gốc là 119.500.639đ và nợ lãi chậm trả là 7.252.544đ).

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Công ty phải trả ngay tổng tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019 tạm tính đến ngày 30/6/2021 là 122.769.391đ (Trong đó nợ gốc là 119.500.639đ và nợ lãi quá hạn là 3.268.752đ);

- Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng/đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0004/2019/BĐ ngày 31/01/2019 tại Văn phòng công chứng V, tỉnh Quảng Ninh số công chứng 1195, quyền số 01/2019 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của Công ty tại Ngân hàng thì Công ty phải tiếp tục trả toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019.

Bị đơn - Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q, không có yêu cầu phản tố. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

Đại diện theo pháp luật của Công ty đều không đến Tòa án làm việc/không tham gia phiên hòa giải cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của Công ty đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Ch và Công an phường Ch thể hiện: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q hiện không hoạt động tại số nhà 13 phố Cảng tàu khách quốc tế Ch, phường Ch, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lời Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh, Chi cục Thuế thành phố H thể hiện: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q có địa chỉ trụ sở: Số nhà 13 phố Cảng tàu khách quốc tế Ch, phường Ch, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn L; Tình trạng: đang hoạt động. Danh sách thành viên góp vốn gồm ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn Th.

Ông Nguyễn Văn Th - thành viên góp vốn của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q có lời khai thể hiện: ngày 31/01/2019 Công ty và Ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB-DN về việc Ngân hàng đồng ý cấp cho Công ty hạn mức tín dụng tối đa 800.000.000đ. Đến ngày 19/5/2021 Công ty đã trả nợ cho Ngân hàng nhiều lần, hiện tại Công ty chỉ còn nợ Ngân hàng khoảng 119.500.000đ gồm cả gốc và lãi. Hiện tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty không thay đổi nhưng ông đề nghị Tòa án liên hệ với Công ty theo địa chỉ: Bến du thuyền - Cảng tàu khách Quốc Tế H, tỉnh Quảng Ninh.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản xác minh tại Cảng tàu khách Quốc Tế H, tỉnh Quảng Ninh đều thể hiện: phương tiện thủy nội địa Thành Đạt 18 hoạt động bình thường, đang neo đậu tại Bến du thuyền - Cảng tàu khách Quốc Tế H.

Số tiền 3.000.000đ tạm ứng Ngân hàng đã nộp nhiều hơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế (1.300.000đ), Ngân hàng đã được trả lại 1.700.000đ theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là yêu cầu giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp giữa được ký kết, thực hiện tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; bị đơn có trụ sở kinh doanh tại phường Ch, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long,

tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hiệu lực của Hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng doanh nghiệp số 0004.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 19/12/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 004/2019/BĐ ngày 31/01/2019 được Ngân hàng và Công ty ký kết không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tại thời điểm ký kết hợp đồng, người đại diện của các bên tham gia ký kết đều có đủ năng lực hành vi dân sự. Đến nay, chưa có ai cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ký kết hợp đồng giữa các bên là do lừa dối, ép buộc. Do đó, Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Hợp đồng thế chấp tài sản số 004/2019/BĐ ngày 31/01/2019 giữa Ngân hàng và Công ty được công chứng, đăng ký bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố N đã đảm bảo hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về Giao dịch bảo đảm.

[2.3] Về nợ gốc quá hạn: Theo Hợp đồng tín dụng 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019, Ngân hàng đồng ý cấp cho Công ty một hạn mức tín dụng tối đa là 800.000.000đ, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 31/01/2019. Đến ngày 19/12/2019, Công ty và Ngân hàng ký kết Khế ước nhận nợ số 0004.03/2019/KUNN-OCB-DN với nội dung: Công ty nhận nợ 374.000.000đ, lãi suất trong hạn 10,4%/năm (điều chỉnh 03 tháng/lần), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 19/12/2019 và Sao kê tài khoản của Công ty tại Ngân hàng thể hiện Công ty đã nhận đủ số tiền 374.000.000đ do Ngân hàng giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ số 0004.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 19/12/2019. Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình với Công ty theo quy định trong Hợp đồng tín dụng. Kể từ thời điểm Công ty nhận được đủ số tiền 374.000.000đ, Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết trả nợ đã được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ này.

Ngân hàng đã thông báo cho Công ty biết việc Công ty vi phạm nghĩa vụ trả tiền cũng như thông báo cho Công ty biết việc Ngân hàng sẽ khởi kiện tại Tòa án để xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp với quy định tại các Điều 20; Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Điều 300 của Bộ luật dân sự và phù hợp với quy định tại Điều 10 của Hợp đồng tín dụng hạn mức. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu về trả nợ gốc quá hạn của Ngân hàng.

[2.4] Về lãi suất: Thỏa thuận giữa Ngân hàng và Công ty trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ phù hợp với điểm c khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Do đó, yêu cầu về lãi suất chậm trả của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Về xử lý tài sản bảo đảm: Theo quy định tại Điều 299; Điều 300 và Điều 303 của Bộ luật dân sự, do bên thế chấp là Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Công ty có nghĩa vụ phối hợp với Ngân hàng trong việc xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng.

[2.6] Về yêu cầu Công ty phải tiếp tục trả hết toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB ngày 31/01/2019 nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tổ tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ của Công ty tại Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 307 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Công ty phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Công ty có nghĩa vụ hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P 126.753.183đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 119.500.639đ (Một trăm mười chín triệu, năm trăm nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng), nợ lãi là 7.252.544đ (Bảy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 0004/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ số 0004.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 19/12/2019.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố H xử lý tài sản bảo đảm là: phương tiện thủy nội địa Thành Đạt 18, số đăng ký QN-5816 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 10872/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp cho chủ phương tiện là Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q ngày 21/7/2016 để thu hồi nợ.

Trường hợp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật không đủ thanh toán hết nghĩa vụ thì Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q phải tiếp tục trả hết toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/HĐTD-OCB ngày 31/01/2019 cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

- Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q chịu 6.338.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần P 6.171.000đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003146 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Về chi phí tố tụng khác: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ du lịch Q phải hoàn trả 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP P. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn báo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tâm